

QUAN NIỆM “NAM TÔN NỮ TY” TRONG VĂN BẢN HƯƠNG ƯỚC CHỮ HÁN CHOSON THẾ KỶ XVII – XVIII

THE CONCEPTION OF VALUING MEN ABOVE WOMEN IN THE VILLAGE REGULATION DOCUMENTS IN HAN SCRIPT OF CHOSON DYNASTY IN THE 17th AND 18th CENTURIES

Đỗ Thị Hà Thơ

Trường Đại học Đồng Tháp; dothihatho@gmail.com

Tóm tắt - Trong bối cảnh nhiễu loạn của xã hội thế kỷ XVII – XVIII, Vương triều Choson đã vận dụng thành công quy điều hương ước để duy trì, ổn định trật tự xã hội. Trên cơ sở tiếp thu ý tưởng từ hai bản hương ước của Trung Quốc là 藍田呂氏鄉約 *Lam Điền Lã Thị hương ước* và 朱子增損呂氏鄉約 *Chu Tử tăng tổn Lã Thị hương ước*, hương ước Choson phản ánh phát kiến của sĩ phu Choson về các vấn đề thời đại. Nhất là quan niệm *nam tôn nữ ty, trọng nam khinh nữ* của Nho giáo Trung Quốc đã được Nho sĩ Choson khuôn nắn lại, hướng tới một xã hội bình quyền ở vương quốc sùng Nho. Dù chỉ với các quy điều đơn lẻ dành cho nữ giới, nhưng hương ước Choson vẫn cho thấy sự tiến bộ về mặt nhận thức của các bậc túc Nho về *tôn – ty, trọng – khinh* so với Nho giáo Trung Quốc.

Từ khóa - nam tôn nữ ty; Nho giáo Choson; tiến bộ của Nho giáo Choson; hương ước Choson; hương ước chữ Hán Choson thế kỷ XVII – XVIII.

1. Đặt vấn đề

Hương ước Choson¹ cụ thể hóa các quy điều Nho giáo của Trung Quốc để giáo dục con người hướng tới việc thiết lập và ổn định trật tự xã hội. Đặc biệt giai đoạn thế kỷ XVII – XVIII, hương ước càng phát huy tác dụng trong việc chặn đứng và xoa dịu vết thương đạo lý trong lòng xã hội Choson sau thảm họa và tàn dư của cuộc chiến tranh vệ quốc với tộc người Nữ Chân² vào hai năm 1627 và 1636. Trong quá trình tiếp chuyên Nho giáo, Nho sĩ Choson đâu đó vẫn thể hiện điểm dừng đúng mức đối với những suy nghĩ mang tính định kiến của sĩ phu Trung Quốc về vấn đề *nam trọng nữ khinh*, vốn đã ăn sâu vào tiềm thức của người dân nước này. Theo đó, dù được đề cập đến qua vài quy định gián tiếp hay đơn lẻ, ý tưởng của Nho sĩ Choson thực sự giúp cho người phụ nữ phần nào vơi bớt mặc cảm bản thân, để góp sức vào công cuộc chung của đất nước.

2. Kết quả nghiên cứu và khảo sát

2.1. Khái quát về hương ước chữ Hán Choson thế kỷ XVII – XVIII

Hương ước Choson chịu ảnh hưởng sâu sắc từ hai bản hương ước của Trung Quốc là 藍田呂氏鄉約 *Lam Điền Lã thị hương ước* (Hương ước họ Lã ở đất Lam Điền) thời Bắc Tống và 朱子增損呂氏鄉約 *Chu Tử tăng tổn Lã thị hương ước* (Chu Tử thêm giảm hương ước họ Lã ở đất Lam Điền) thời Nam Tống. Việc xúc tiến triển khai hương ước ở

Abstract - In the context of disturbances of the society in the 17th and 18th centuries, the Choson dynasty successfully applied the provisions of the village regulation to maintain and stabilize the social order. On the basis of being open to ideas from two village regulations of China, which was 藍田呂氏鄉約 *Lam Dien La Thi village regulation* and 朱子增損呂氏鄉約 *Chu Tu tang ton La Thi village regulation*, the Choson village regulation reflects Choson's new ideas of modern issues. Most notably, the concept of valuing men above women and patriarchy of Chinese Confucianism was recreated by Choson Confucianist, toward an equal society in the kingdom of Confucian fashion. Even with the single rules for women, the Choson village regulation shows the progressive awareness of Choson Confucianists about superiority and inferiority, respect and contempt compared to Chinese Confucianists.

Key words - value men above women; Choson Confucianism; progress of the Choson Confucianism; Choson village regulation; Choson village regulation in Han script in the century XVII – XVIII.

Choson được giới nhân sĩ quan tâm sát sao. Tháng 6 năm Trung Tông 12 (1516), 金仁範 Kim Nhân Phạm, người Hàm Dương, tỉnh Khánh Thượng dâng sớ xin áp dụng hương ước để giáo dục dân. Năm Trung Tông 13 (1517), quan Tri trung Xu phủ sự là 金安國 Kim An Quốc dâng sớ xin vua tuyển tập in ấn và ban bố hương ước cho dân. Theo đó, Kim An Quốc cùng sảnh tuyên dụng hương ước trên toàn quốc và ban 朱子增損呂氏鄉約諺解 *Chu Tử tăng tổn Lã Thị hương ước ngạn giải* (Giải thích rõ bản Chu Tử thêm giảm hương ước họ Lã ở đất Lam Điền) ra đời. Bản *Chu Tử tăng tổn Lã Thị hương ước ngạn giải* được biên soạn với nỗ lực dịch giải bản *Chu Tử tăng tổn Lã Thị hương ước* sang chữ Hán bên cạnh nguyên tác chữ Hán của Chu Tử. Năm Trung Tông 14 (1518), quan Đại tư hiến là 趙光祖 Triệu Quang Tổ, quan Đại tư thành là 金縷等 Kim Đề Đẳng tiếp tục triển khai vận dụng bản *Chu Tử tăng tổn Lã Thị hương ước ngạn giải* đến toàn dân. Như vậy, người Choson hoàn toàn không tiếp xúc trực tiếp với bản *Lam Điền Lã Thị hương ước*. Cái mà họ gọi là *Lã Thị hương ước* thực ra là bản hương ước của Chu Tử thời Nam Tống du nhập vào Choson thời vua Seongjong (成宗 Thành Tông, 1469 – 1494). Từ bản hương ước của Chu Tử, các nhà Nho Choson triển khai bốn điểm mấu chốt trong *Lam Điền Lã Thị hương ước* soạn thảo ra những bản hương ước phù hợp với tình hình thực tế của nước mình. Năm Minh Tông thứ 11 (1555), Tiền phó Đề học là 李滉 Lý Hoàng tiến hành

¹ Choson 조선 (theo phiên âm tiếng Triều Tiên) hay Triều Tiên 朝鮮 là triều đại do Lý Thành Quế sáng lập, tồn tại 5 thế kỷ (1392 – 1910), là tên gọi chung cho cả Triều Tiên và Hàn Quốc trước cuộc chiến tranh Nam-Bắc xảy ra ở thế kỷ XX (năm 1953). Trong bài viết này, tác giả thống nhất tên gọi là Choson.

² Người Nữ Chân sống ở phía Bắc Trung Quốc, lập nên nhà Kim tồn tại từ năm 1115. Về sau, tộc người này càng lớn mạnh đã đánh đổ triều nhà Minh Trung Quốc, lập nên nhà Thanh. Kết thúc cuộc chiến tranh vệ quốc của Choson là sự lệ thuộc hoàn toàn của vương triều đối với Mãn Thanh theo kiểu chư hầu – thiên tử.

soạn và thi hành điều ước (gồm 28 điều), chia ba mức phạt (nặng, vừa, nhẹ). Năm thứ 15 (1559) ban bố lễ xuống các châu, ấp, lệnh biên soạn hương ước. 李珥 Lý Nhĩ soạn hương ước áp dụng ở hương Pha Châu (năm 1560), hương Tây Nguyên (năm 1571). Lý Hoàng soạn hương ước áp dụng vào hương Lễ An (năm 1556). Đây được xem là dòng hương ước riêng của Choson.

Hương ước Choson giai đoạn thế kỷ XVII – XVIII có tổng cộng 09 văn bản đều thuộc địa phận Nam Triều Tiên ngày nay, được sưu tầm và in lại trong sách 朝鮮時代社會研究史料叢書 *Triều Tiên thời đại xã hội sử nghiên cứu sử liệu từng thư* (Tổng tập tư liệu sử nghiên cứu lịch sử xã hội thời đại Triều Tiên) quyển 1 vào năm 1986 tại Seoul, Hàn Quốc, do Phạm Thị Thùy Vinh ở Viện Nghiên cứu Hán Nôm, Viện Khoa học Xã hội Việt Nam mang về nước sau khi kết thúc đợt nghiên cứu ở Hàn Quốc năm 2003.

Bảng 1. Số lượng văn bản hương ước chữ Hán Choson thế kỷ XVII – XVIII

TT	Tên văn bản	Niên đại
1	安東鄉約 <i>An Đông hương ước</i>	1602
2	蜜陽鄉約 <i>Mật Dương hương ước</i>	1648
3	礪溪鄉約 <i>Bàn Khê hương ước</i>	Cuối thế kỷ XVII
4	鄉約通變 <i>Hương ước thông biến</i>	1706
5	尚州鄉約 <i>Thượng Châu hương ước</i>	1730
6	報恩鄉約條目 <i>Báo Ân hương ước điều mục</i>	1747
7	順興府鄉約節目 <i>Thuận Hưng phủ hương ước tiết mục</i>	1765
8	金浦面鄉約節文 <i>Kim Phố diện hương ước tiết văn</i>	1771
9	鄉禮合編 <i>Hương lễ hợp biên</i>	1797

Các bản hương ước thời kỳ này có số trang trích dẫn chủ yếu theo trật tự số trang trong *Triều Tiên thời đại xã hội sử nghiên cứu sử liệu từng thư* quyển 1 và được trình bày theo quy cách sau:

- 3 bản thế kỷ XVII: 安東鄉約 *An Đông hương ước* gồm 6 trang (từ trang 47 – 52); 蜜陽鄉約 *Mật Dương hương ước* gồm 13 trang (từ trang 53 – 65); 礪溪鄉約 *Bàn Khê hương ước* gồm 12 trang (từ trang 66 – 77) và 3 bản thế kỷ XVIII: 報恩鄉約條目 *Báo Ân hương ước điều mục* gồm 16 trang (từ trang 489 – 504); 順興府鄉約節目 *Thuận Hưng phủ hương ước tiết mục* gồm 10 trang (từ trang 505 – 514); 鄉禮合編 *Hương lễ hợp biên* gồm 3 quyển³, tổng cộng 68 trang (từ trang 522 – 589). Sáu văn bản này được khắc in theo mô thức chung: Trên cùng một trang giấy chia làm hai phần, mỗi phần phân thành các hàng

đọc để ghi nội dung văn bản và phần rốn sách. Trong nội dung văn bản, có in những chữ nhỏ xen lẫn chữ lớn, có khi một dòng chữ nhỏ được viết trong cùng một dòng chữ lớn, cũng có khi có từ hai đến ba dòng chữ nhỏ được viết trong cùng một dòng chữ lớn. Chữ nhỏ là phần minh giải và bổ sung cho phần chữ lớn.

- Ba văn bản hương ước còn lại của thế kỷ XVIII gồm: 尚州鄉約 *Thượng Châu hương ước* gồm 5 trang (từ trang 484 – 488), mỗi trang chia làm bốn phần ghi nội dung văn bản, không có rốn sách; 金浦面鄉約節文 *Kim Phố diện hương ước tiết văn* gồm 7 trang (từ trang 515 – 521), mỗi trang cũng chia làm hai phần, mỗi phần 8 cột, không in phần rốn sách và được viết bằng lối chữ thảo; bản 鄉約通變 *Hương ước thông biến* tổng cộng 406 trang (từ trang 78 – 483) được viết bằng lối chữ thảo như bản *Kim Phố diện hương ước tiết văn*, trình bày trên cùng 1 trang từ trên xuống không chia phần và cũng không ghi phần rốn sách.

Qua khảo cứu nội dung văn bản, có thể nhận thấy các văn bản hương ước Choson giai đoạn này đều chú trọng đến việc giáo dục cách hành xử cá nhân dành cho bậc gia trưởng. Các nhà Nho Choson tập trung khai thác quy tắc ứng xử trong phạm vi gia đình với mối quan hệ với cha mẹ, anh em, thân tộc, vợ chồng, nam nữ. Từ đó mỗi cá nhân tự định hình cách ứng xử ở môi trường rộng hơn: hương đảng, xã hội. Trong phạm vi bài viết này, tác giả xin giới thiệu quy định cũng như quan niệm của người Choson đối với nữ giới trong mối quan hệ vợ chồng, nam nữ qua tư liệu hương ước chữ Hán thế kỷ XVII – XVIII.

2.2. Quy định dành cho nữ giới trong văn bản hương ước chữ Hán Choson thế kỷ XVII – XVIII

Chịu ảnh hưởng sâu sắc tư tưởng Nho giáo Trung Quốc, 9 văn bản hương ước Choson giai đoạn này với tổng cộng 543 trang đều đề cập nhiều đến cách tu thân, tề gia của nam giới mà ít thấy nói đến người phụ nữ. Người phụ nữ chỉ được nhắc đến bằng một vài quy định gián tiếp nằm rải rác trong các bản hương ước Choson bấy giờ qua việc giáo dục cách ứng xử của bậc gia trưởng. Nếu tổ hợp lại những quy định này không quá 1 trang văn bản, ngay cả phần ghi chép về lễ trong bản *Hương lễ hợp biên* mục 士冠禮 *Sĩ quán lễ* (Lễ đội mũ của kẻ sĩ) và 士婚禮 *Sĩ hôn lễ* (Lễ kết hôn của kẻ sĩ)⁴ ở quyển 3 thì quy định lễ cài trâm và lễ xuất giá cho nữ giới cũng chỉ được 1 trang văn bản. Những quy định này được xem là những chiếu cố và ưu ái hiếm hoi của một đất nước sùng Nho dành cho nữ giới, có thể kể đến sau đây:

2.2.1. Bảo vệ quyền lợi trong phạm vi gia đình

Hương ước Choson giai đoạn này đều thống nhất kê cứu quy tắc ứng xử trong mối quan hệ vợ chồng được khuôn lại ở chữ lễ: 待妻妾以禮 *đãi thê thiếp dĩ lễ*. Yêu cầu này rút ra từ chuẩn 德業 *đức nghiệp*, một trong bốn điểm mấu chốt của *Lam Điền Lã thị hương ước*. Khái niệm *đức nghiệp* giống nhau ở các bản hương ước, đại thể trích lược quy định ở thế kỷ XVII như sau:

事父母盡其誠孝, 教子弟必以義方, 尊敬長上, 和睦

³ Cụ thể: Quyển 1 ghi chép *Hương ẩm tuyền lễ*, quyển 2 ghi chép *Hương xạ lễ* và *Hương ước*, quyển 3 ghi chép *Sĩ quán lễ* và *Sĩ hôn lễ*.

⁴ Hai lễ này được trích tham khảo từ những luận giải của *Tư Mã thư nghi*, *Quốc triều ngũ lễ nghi* và *Chu tử gia lễ* của Trung Quốc nói đến cách thi lễ, hướng đi đứng của khách, chủ và đối tượng chính của buổi lễ.

鄰里，夫妻兄弟，敦厚親舊，待妻妾以禮，接朋友有信，立心以忠厚不欺，行己必恭謹篤敬，見善必行，聞過必改。⁵ (Thờ cha mẹ phải hết mực hiếu thuận, dạy dỗ con em phải hợp nghĩa, tôn kính các bậc trưởng thượng, hoà mục với hàng xóm láng giềng, yêu thương anh em, hoà thuận với thân thích, đối đãi với thê thiếp theo lễ, cư xử với bạn bè phải giữ chữ tín, giữ lòng trung hậu không lừa dối, ăn ở cung khiêm, cẩn thận, dốc lòng, kính trọng, gặp việc thiện tất làm, nghe lời lành phải sửa) [10, trang 47].

Từ khuôn quy chiếu này, tác giả văn bản kê cứu quy định xử phạt người chồng mức phạt cao nhất⁶ nếu đề:

- 家道悖亂者夫妻毆罵，男女無別，其正妻嫡妾倒置，以妾為妻，以孽為嫡，孽反凌嫡，嫡不撫孽。⁷ (Gia đạo đảo lộn [Chồng vợ mắng chửi nhau, không phân biệt nam nữ, vợ cả, vợ lẽ bị đảo trật tự, lấy thiếp làm thê, lấy con vợ lẽ làm con đích; con vợ lẽ trái lại lẳng mạ con đích, con đích không dạy dỗ con vợ lẽ]) bản An Đông hương ước, Mật Dương hương ước và Thượng Châu hương ước. [10, trang 47, 53 và 484].

- 家道乖亂夫妻毆罵，男女無別，嫡庶無分之類。⁸ (Gia đạo bị đảo lộn [Chồng vợ mắng chửi nhau, không phân biệt nam nữ, không phân rõ đích thứ]) bản Bàn Khê hương ước⁹ [10, trang 66].

- 家道悖亂者如少或陵長，孽反凌嫡之類。¹⁰ (Gia đạo bị đảo lộn [như người nhỏ lại lẳng nhục bậc trưởng thượng, con thứ lẳng mạ con đích]) bản Thuận Hưng phủ hương ước tiết mục¹¹ [10, trang 507].

Như vậy, quy định trên góp phần bảo vệ quyền lợi có thực cho người phụ nữ gia đình. Bên cạnh đó, hương ước chữ Hán Choson giai đoạn này tiến tới giáo dục người phụ nữ qua kê cứu quy định xử phạt người vợ nếu phạm vào lỗi sau:

- 有夫女潛奸者¹² (Kẻ là nữ có chồng nhưng gian dâm) [10, trang 49, 53 và 485] bản An Đông hương ước, Mật Dương hương ước và Thượng Châu hương ước đều thống nhất xử mức phạt nặng nhất.

- 妻於衆中罵夫者¹³ (Kẻ làm vợ ở chốn đông người la mắng chồng) [10, trang 49] bản Báo Ân hương ước điều mục soạn năm 1747 xử mức phạt vừa¹⁴.

- 以妻打夫者，以妻詬辱其夫者¹⁵ (Vợ đánh chồng, vợ lẳng nhục chồng) [10, trang 517] bản Kim Phố diện hương ước tiết văn soạn năm 1771 quy định xử mức phạt nặng nhất¹⁶.

Các mức phạt được duy trì qua các bản hương ước thời kỳ này và tiếp nối đến tận các bản hương ước thế kỷ XX. Điều thú vị là hình thức phạt báo quan luận tội được kê ở mức cao nhất, tức lỗi vi phạm gây ảnh hưởng nghiêm trọng đến xã hội đã thoát ra ngoài *lệ định* của làng xã, buộc phải xử lý theo *pháp luật* nhà nước. Ngoài ra, quy định mức phạt nặng nhất ở bản Báo Ân hương ước điều mục có sự phân biệt giữa kẻ sĩ và hạ nhân. Theo đó, kẻ sĩ chỉ bị trách phạt còn hạ nhân bị phạt roi. Ưu ái này ít nhiều phác họa rõ nét xã hội *đạo học* – học thuật thực hành – của Choson bấy giờ, với chủ trương đề cao kẻ sĩ – người có học.

Từ những quy định đơn lẻ trên có thể thấy, khi Nho giáo hóa thân vào hương ước của người Choson dành rất ít sự quan tâm đến vấn đề giáo dục nữ giới. Nữ giới dường như bị chới với trong con mắt nhà Nho, khó mong có một tư cách độc lập, bởi vì đạo làm người của họ bị đóng khung trong chữ “*thuận tòng*”. Người phụ nữ vẫn chuyên tâm lo rèn giữa bản thân mình theo *đức* nhưng đó lại là *đức* trong *tứ đức*, gồm: *công* (khéo léo), *dung* (nhân sắc), *ngôn* (lời nói), *hạnh* (tiết hạnh) hướng tới sự hoàn mỹ cả nội dung lẫn hình thức. Họ xuất hiện rất mờ nhạt trong hương ước Choson bấy giờ. Những chiếu cố hiếm hoi của nhà Nho xét cho cùng cũng chỉ là công cụ điều khiển của chế độ nam quyền, phục vụ cho *tam tòng* (tại gia tòng phụ, xuất giá tòng phu, phu tử tòng tử) đề thêm một lần nữa nam giới tự khẳng định và tự hoàn thiện mình ở công đoạn “*tu thân*”, “*tề gia*” đạt đến một diện mạo chuẩn trước khi ứng xử với cộng đồng. Theo đó, ý thức hệ Nho giáo trong mối quan hệ vợ chồng đã giúp duy trì trạng thái cân bằng trong gia đình đàn ông có nhiều vợ.

2.2.2. Chiếu cố đến những hoàn cảnh phụ nữ éo le

Khảo cứu hương ước Choson thời kỳ này, tác giả văn bản thể hiện những cố gắng bảo vệ lợi ích cho người phụ nữ, đại loại ở một vài quy định sau:

- Bản An Đông hương ước và Mật Dương hương ước cùng quy định: 處女貧窶過時不婚者，孤兒單弱失學無歸者並報官司或自約中通議善處。¹⁷ (Con gái nhà nghèo để quá tuổi xuân chưa kết hôn được, cô nhi yếu thế thất học không biết đi về đâu tất cả đều phải báo lên quan hoặc dựa theo những điều quy định mà giải quyết cho tốt) [10, trang 49 và 57].

- Bản Mật Dương hương ước còn cho hay: 見閭里婦女謹避身，或接言語無悖慢。¹⁸ (Gặp phụ nữ trong làng nên

⁵ Phiên âm: Sự phụ mẫu tận kỳ thành hiếu, giáo tử đệ tất dĩ nghĩa phương, tôn kính trưởng thượng, hoà mục lân lí, hữu ái huynh đệ, đôn hậu thân cụ, đãi thê thiếp dĩ lễ, tiếp bằng hữu hữu tín, lập tâm dĩ trung hậu bất khi, hành kỳ tất cung cần đốc kính, kiến thiện tất hành, văn quá tất cải.

⁶ Mức cao nhất là báo lên quan buộc tội, mức vừa là cắt bỏ hộ tịch, mức thấp nhất là trục xuất khỏi hội. [10, trang 49, 53 và 484].

⁷ Phiên âm: Gia đạo bội loạn gia [phu thê ầu mạ, nam nữ vô biệt, kỳ chính thê đích thiếp đảo trí, dĩ thiếp vi thê, dĩ nghiệp vi đích, nghiệp phản lẳng đích, đích bất phù nghiệp].

⁸ Phiên âm: Gia đạo quai loạn [phu thê ầu mạ, nam nữ vô biệt, đích thứ vô phân chi loại].

⁹ Bản Bàn Khê hương ước định phạt như sau: Nhẹ thì truất bỏ chỗ ngồi, nặng thì truất tên khỏi sổ hộ tịch [10, trang 66].

¹⁰ Phiên âm: Gia đạo bội loạn gia [như thiếu hoặc lẳng trưởng, nghiệp phản lẳng đích chi loại].

¹¹ Bản Thuận Hưng phủ hương ước tiết mục đề xuất báo lên quan luận tội [10, trang 508].

¹² Phiên âm: Hữu phu nữ tiếm gian gia.

¹³ Phiên âm: Thê ư chúng mạ phu giá.

¹⁴ Mức phạt vừa: Kẻ sĩ thì chỉ những người ngồi ở bức tường phía Tây trách phạt, hạ nhân thì phạt đánh 20 roi [10, trang 496].

¹⁵ Phiên âm: Dĩ thê đả phu giá, dĩ thê câu nhục kỳ phu giá.

¹⁶ Bản Kim Phố diện hương ước tiết văn đồng thuận mức phạt nặng là báo quan định tội.

¹⁷ Phiên âm: Xử nữ bản lữ quá thời bất hôn gia, cô nhi đơn nhược thất học vô quy gia tịnh báo quan ty hoặc tự ước trung thông nghị thiện xử.

¹⁸ Phiên âm: Kiến lư lí phụ nữ cần ty thân, hoặc tiếp ngôn ngữ vô bội mạn.

chú ý mà tránh, hoặc giả có chuyện trò với nhau thì không được suông sã) [10, trang 57].

- Bản Báo Ân hương ước điều mục kê: 年壯處女貧甚過時未嫁者告官給資裝, 約中亦隨宜扶助。¹⁹ (Con gái đương xuân vì nhà nghèo đành để lỡ thì chưa xuất giá được thì báo quan giúp cho tư trang, người trong ước cũng nên giúp đỡ tùy theo sức của mình) [10, trang 493 – 494].

Ngoài ra tác giả văn bản đưa ra mức xử phạt từ mức vừa cho tới mức cao nhất đối với những trường hợp: 守身孀婦誘脅汚奸者 (Kẻ dụ dỗ hoặc bức hiếp đàn bà góa thông dâm) [10, trang 48, 508] ở bản An Đông hương ước, Thuận Hưng phủ hương ước tiết mục; 與他人處女扶執相狎者²⁰ (Kẻ giúp con gái người ta lại có ý suông sã), 里中男女無禮發哂狎淫戲之言者²¹ (Nam nữ trong lí vô lễ, đưa ra lời nói thân mật cợt nhả, phóng dăng để trêu đùa nhau) [10, trang 497] bản Báo Ân hương ước điều mục; 里中男女無禮發哂狎淫戲之言者, 與他人扶執相狎者²² (Nam nữ trong lí nói những lời cợt nhả, đùa giỡn thái quá, giúp người khác lại có ý suông sã) [10, trang 518] bản Kim Phố diện hương ước tiết văn;...

Tất cả những điều đó là sự an ủi, vỗ về đáp trả những công hiến thầm lặng của người phụ nữ. Những chiếu cố của tập thể hương đảng phần nào xoa dịu nỗi tủi hổ cho những ai sinh ra đời trót mang thân con gái. Đặc biệt, các nhà Nho thời kỳ này đồng nhất kê cứu xử phạt những kẻ thông gian với du nữ, là những chiếu cố hiếm hoi đối với phụ nữ có lỗi sống phóng túng, bị xem thường:

- 遊女相奸作亂傷人者²³ (Kẻ thông dâm với du nữ làm phương hại đến nhân luân) [10, trang 49, 54 và 486] định mức phạt vừa ở bản An Đông hương ước, Mật Dương hương ước và Thượng Châu hương ước.

- 遊女相奸者²⁴ (Gian dâm với du nữ) [10, trang 73] không được cùng yên ấm vào lễ hội họp của hương đảng theo định kỳ trong bản Bàn Khê hương ước.

Xử phạt những kẻ thông gian với du nữ đã đành, hương ước Choson còn đưa ra quy định lý thú khác, đó là xử phạt cả người có quen biết với kẻ mắc lỗi thông gian với dâm nữ mức phạt nặng nhất²⁵. Cụ thể bản Báo Ân hương ước điều mục cho hay:

- 朋友族屬通奸淫女者²⁶ (Kẻ có bạn bè, họ hàng thông gian với dâm nữ) [10, trang 497].

Quy điều này nhằm hạn chế đến mức tối đa những gì gây tổn hại đến thành phần bị xem là dưới đáy xã hội. Mặt khác có thể thấy, đây cũng là định chế thiên kiến có phần cứng nhắc để chuẩn hóa hành vi ứng xử của nam giới với hương đảng và xã hội. Những quy định kê trên cung cấp

một cái nhìn toàn thể bức chân dung nam tôn nữ ty, trọng nam khinh nữ của xã hội phong kiến Choson đương thời.

2.2.3. Quy định tham dự lễ Giáng tín kỳ Xuân thu

Bao quát hương ước Choson thời kỳ này, lễ hội Choson được tổ chức vào hai mùa xuân, thu gọi là lễ Giáng tín kỳ Xuân thu. Lễ này ở thế kỷ XVII tổ chức vào những ngày đầu tháng, có khi vào thượng tuần tháng Tư. Tập tục này được tiếp nối sang thế kỷ XVIII, về sau tần số tổ chức nhiều hơn, mỗi mùa đều có, ghi dấu sự vận hành sát sao của hương ước đối với đời sống cư dân.

Khi Nho giáo thâm nhập ngày một sâu rộng vào đời sống dân làng, đó cũng chính là lúc người phụ nữ bị lép vế sau những hoạt động hương thôn. Tuy nhiên hương ước Choson bấy giờ tạo thái độ hòa nhã, không quá khắt khe như Trung Quốc. Theo đó, người phụ nữ vẫn được xếp vị trí ngòai thứ những buổi hội họp hương đảng. Qua khảo sát, quy định này chỉ xuất hiện trong hương ước thế kỷ XVII ở bản Mật Dương hương ước:

春秋講信禮大小上下咸集: 品官為一廳, 庶孽為一廳, 庶孽少而平日品官洞中。講信同參者則於品官會席。未同參鄉吏為一廳非官府則否, 下人為一廳而下人則男女皆會男左, 女右, 各行禮數坐定別。²⁷ [10, trang 52].

(Vào lễ Giáng tín kỳ Xuân thu, lớn nhỏ trên dưới trong làng tập họp lại: Hàng Nho phẩm ở một sảnh²⁸, con cháu ở một sảnh, con cháu thiếu thì thường các phẩm quan ngồi bên trong. Những ai cùng tham gia lễ hội thì ngồi chung chiếu với các phẩm quan. Các quan lại chưa tham gia thì ở một sảnh [không thuộc hàng quan lại thì không tính]. Những người thuộc hàng hạ nhân ở một sảnh, trong hàng hạ nhân thì tất cả nam nữ đều được cùng tụ hội, nam tả nữ hữu và khi hành lễ đều có sắp vãi hàng ghé để phân biệt).

Song quy định kê trên cũng đủ minh chứng cho sự trưởng thành về mặt nhận thức của người dân Choson. Tri thức Choson thể hiện sự tiến bộ với việc phát huy vai trò của người phụ nữ trong hoạt động hương thôn. Nhờ đó, những dịp hội họp hương đảng những ngày đầu mùa góp thêm sắc màu làm phong phú đời sống của cư dân nông nghiệp.

3. Kết luận

Hương ước Choson ra đời theo ý tưởng tân tiến của các bậc túc Nho Choson. Trên cơ sở tiếp thu bốn điểm mâu chốt của hương ước họ Lã thông qua bản Chu Tử tăng tôn Lã Thị hương ước, nhiều tầng bậc của tư tưởng Nho giáo được “khuôn nắn” lại định ra lối xử sự phù hợp cho dân chúng.

Với các bản hương ước chữ Hán Choson thời kỳ này, các nhà Nho Choson cố gắng hướng sự quan tâm của bậc

¹⁹ Phiên âm: Niên tráng xử nữ bản thân quá thời vị giá giả cáo quan cấp tư trang, ước trung điệc tùy nghi phù trợ.

²⁰ Phiên âm: Dữ tha nhân xử nữ phù chấp tương hiệp giá.

²¹ Phiên âm: Lí trung nam nữ vô lễ phát nật hiệp dâm hí chi ngôn giá.

²² Phiên âm: Lí trung nam nữ vô lễ phát nật hiệp dâm hí chi ngôn giá, dữ tha nhân phù chấp tương hiệp giá.

²³ Phiên âm: Du nữ tương gian tác loạn thương nhân giá.

²⁴ Phiên âm: Du nữ tương gian giá.

²⁵ Dịch nghĩa: Mức phạt nặng nhất: Kẻ sĩ thì đưng ở đình nghị sự, hạ nhân thì phạt đánh 40 roi [10, trang 496].

²⁶ Phiên âm: Bằng hữu, tộc thuộc thông gian dâm nữ giá.

²⁷ Phiên âm: Xuân thu Giáng tín lễ đại tiểu thượng hạ hàm tập: Phẩm quan vị nhất sảnh, thứ nghiệp vị nhất sảnh, thứ nghiệp thiếu nhi bình nật phẩm quan động trung, Giáng tín đồng tham giá tác v phẩm quan hội tịch. Vị đồng tham hương lại vị nhất sảnh phi quan phụ tác phủ, hạ nhân vị nhất sảnh nhi hạ nhân tác nam nữ giai hội nam tả, nữ hữu, các hành lễ số tọa định biệt.

²⁸ Sảnh: Phòng.

gia trưởng và cộng đồng đến người phụ nữ, dù chỉ là một vài quy định đơn lẻ. Qua những ưu ái bên trên cho thấy, quan niệm “nam tôn nữ ty” theo quan điểm Nho giáo Trung Hoa rất khắc nghiệt nhưng lại được các nhà nho Choson thể hiện sự tiến bộ về mặt nhận thức trong hương ước Choson thế kỷ XVII – XVIII. Đặc biệt là ưu ái về vị trí chỗ ngồi dự giảng hương ước. Chỉ riêng điều này nếu đem so sánh với Trung Quốc và Việt Nam, Nho giáo Choson thể hiện tính nhân văn cao cả, không bị lệ thuộc vào nhân sinh quan thời đại. Đây được đánh giá là điểm tiến bộ của hương ước Choson, góp phần dung hòa và ổn định trật tự xã hội.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

- [1] Ban biên soạn giáo trình Hàn Quốc học, *Lịch sử Hàn Quốc*, NXB Đại học Quốc gia Seoul, 2005.
- [2] Đỗ Thị Hà Thơ, “Vấn đề giáo dục con người trong văn bản hương ước chữ Hán Choson thế kỷ XVII – XVIII”, *Tạp chí Nghiên cứu Đông Bắc Á*, Số 11, 2011, trang 56 – 67.
- [3] Đỗ Thị Hà Thơ, “Tục trọng xi trong văn bản hương ước chữ Hán Triều Tiên thế kỷ XVII – XVIII”, *Tạp chí Nghiên cứu Đông Bắc Á*, Số 3, 2009, trang 69 – 74.
- [4] Đỗ Thị Hà Thơ, “Một số vấn đề văn bản hương ước chữ Hán Choson thế kỷ XVII – XVIII”, *Tạp chí Khoa học Trường Đại học Cần Thơ*, Số 34, 2014, trang 13 – 19.
- [5] Đỗ Thị Hà Thơ, “Hình thức xử phạt trong hương ước chữ Hán Choson thế kỷ XVII – XVIII”, *Tạp chí Nghiên cứu Đông Bắc Á*, Số 2, 2015, trang 62 – 71.
- [6] Phạm Thị Thùy Vinh, “Văn bản hương ước chữ Hán Triều Tiên thời kỳ trung cận đại”, *Tạp chí Hán Nôm*, Số 2, 2006, trang 10 – 22.
- [7] Phạm Thị Thùy Vinh, “Nghiên cứu so sánh văn bản hương ước chữ Hán Triều Tiên và Việt Nam thời kỳ trung cận đại”, *Tạp chí Nghiên cứu Đông Bắc Á*, Số 2, 2006, trang 27 – 39.
- [8] Phạm Thị Thùy Vinh, *Những điểm tương đồng và dị biệt trong văn bản hương ước chữ Hán của Triều Tiên và Việt Nam*, Kỷ yếu Hội thảo Quốc tế Kỷ niệm 15 năm thành lập quan hệ ngoại giao Việt Nam - Hàn Quốc, Hội Sử học Hàn Quốc và Hội Khoa học lịch sử Việt Nam, Hà Nội, 2007.
- [9] Viện Nghiên cứu Hán Nôm, Việt Nam - Viện Harvard Yenching Hoa Kỳ, *Nghiên cứu tư tưởng Nho gia Việt Nam từ hướng tiếp cận liên ngành*, NXB Thế giới, 2009.
- [10] 金仁杰, 韓相權, *朝鮮時代社會史研究史料叢書*, 保景文化社發行, 1986.

(BBT nhận bài: 06/8/2018, hoàn tất thủ tục phản biện: 17/9/2018)